TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST Ngày: 26/5/2023 V/v "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cù Xuân Phú; bà Hà Thị Minh Thành.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/01/2023 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Ngô K Tr; sinh năm: 1996; địa chỉ: Trung Tr, xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn V Th; sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn Làng C, xã S 2, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Ngô K T trình bày:

Về tình cảm: Chị Đặng Ngô K Tr và anh Nguyễn V Th đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cải vã và từ tháng 8 năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị Tr làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Tr được ly hôn với anh Nguyễn V Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, tên là Nguyễn Đặng Phg A, sinh ngày 22/3/2019 hiện đang sinh sống cùng với anh Th và ông bà nội ở tại xã S, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, chị Tr có nguyện vọng được nhận nuôi con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn V Th trình bày:

Anh Th thừa nhận về thời điểm đăng ký kết hôn cũng việc chung sống với nhau sau khi kết hôn, đến ngày 15/5/2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ ngoại tình, sau khi mâu thuẫn thì chỉ cải vã chứ không đánh đập. Đến tháng 8 năm 2020 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Th đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị Tr trình bày là đúng thực tế. Từ sau khi khi ly thân cho đến nay thì anh Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con, hiện anh đã đưa con về quê ở xã S, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh để chung sống cùng anh và ông bà nội. Nay ly hôn anh Th có nguyện vọng muốn được tiếp tục nuôi dưỡng con để cho con không bị xáo trộn môi trường sống, ảnh hưởng đến tâm sinh sinh lý và quá trình phát triển của con, sau này khi con trưởng thành hơn thì tùy thuộc vào sự lựa chọn của con, muốn ở với ai thì anh cũng sẽ tôn trọng vào quyết định của con. Nếu được nuôi con thì anh Th không yêu cầu chị Tr phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, vì anh có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con tốt.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải để chị Tr, anh Th đoàn tụ, tuy nhiên do không có lần nào có mặt đầy đủ cả hai đương sự nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Do vậy, Tòa án phải mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định.

Tòa án đã tiến hành xác minh về điều kiện sinh sống và học tập của cháu Nguyễn Đặng Ph A, tại thôn Làng C, xã S và tại Trường mầm non Thượng Kim, xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn thực hiện thực hiện tương đối đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Đặng Ngô Kiều Trình, đồng ý cho chị Tr ly hôn với anh Th.

+ Về con chung: Xét nguyện vọng và mong muốn được trực tiếp nuôi con chung của các đương sự, điều kiện thực tế của chị Tr và anh Th, điều kiện sinh sống, học tập của cháu Nguyễn Đặng Ph A kể từ khi anh Th và chị Tr ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay, cũng như nhằm đảm bảo điều kiện phát tốt nhất cho cháu Anh về thể chất cũng như tinh thần; đối chiếu với quy định tại Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần giao cháu Nguyễn Đặng Ph A, sinh ngày 22/3/2019 cho anh Nguyễn V Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), và chị Tr không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì anh Th không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn chị Đặng Ngô K Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Đặng Ngô K Tr có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn V Th có địa chỉ cư trú tại số thôn Làng C, xã S, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Ngô K Tr và anh Nguyễn V Th trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy đăng ký kết hôn số 22, ngày 14/9/2018, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị Tr và anh Th trình bày: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng thời gian thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do là vì hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin ở nhau, từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay chị Tr và anh Th sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị Tr và anh Th đã lâm vào tình

trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Tr xin được ly hôn với anh Th là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận, đồng ý cho chị Tr được ly hôn với anh Th.

[3] Về quan hệ con chung: Các bên đương sự có 01 con chung, tên là Nguyễn Đặng Ph A, sinh ngày 22/3/2019.

Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi con sau ly hôn của Trinh và anh Th là chính đáng, thể hiện sự quan tâm, trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con. Tuy nhiên, do vợ chồng chỉ có một con chung nên Tòa án chỉ có thể xem xét để giao con chung cho một người trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Xét thấy cháu Nguyễn Đặng Ph A đến nay đã hơn 03 tuổi và chưa đủ 07 tuổi, do đó việc xem xét giao cháu A cho ai trực tiếp nuôi dưỡng không thể căn cứ vào ý kiến của cháu A theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình hay giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng con theo quy định khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do vậy, việc xem xét giao cháu A cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt để đảm bảo cho cháu A có được điều kiện để phát triển tốt nhất về thể chất cũng như tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Tr và anh Th ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay đã gần 3 năm, khi ly thân thì cháu A mới 17 tháng tuổi và kể từ đó cho đến nay thì anh Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và hiện nay cháu A đang sinh sống cùng với anh Th và cha, mẹ của anh Th (ông bà nội của cháu A) ở tại xã S, huyện Hương Sơn. Qua xác minh tại thôn Làng C, xã S nơi cháu A đang sinh sống cũng như tại Trường mầm non K, xã S nơi cháu A đang học tập thì cho thấy cháu A được nuôi dưỡng tốt về mọi mặt, cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường, được cho đi học đầy đủ đảm bảo đủ các điều kiện để học tập, trong cuộc sống thường ngày cháu ngoan ngoãn, lễ phép. Anh Th trình bày nếu được nuôi con thì không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con vì anh có đủ điều kiện nuôi con (chị Tr trình bày nếu được nuôi con thì yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ). Điều đó chứng tỏ quá trình sinh sống cùng anh Th, cháu A được phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần, đảm bảo tốt việc học tập và anh Th có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu A cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng để cháu A có điều kiện phát triển về mọi mặt, tránh xáo trộn về môi trường sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu, cũng như phù hợp với quy định tại Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn V Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Đặng Ngô K Tr là nguyên đơn, nên chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Ngô K Tr được ly hôn với anh Nguyễn V Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đặng Ph A, sinh ngày 22/3/2019 cho anh Nguyễn V Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tr có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, cũng như không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về án phí: Chị Đặng Ngô K Tr phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, chị Tr đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006399 ngày 30/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, nay không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- UBND xã S;
- Chi cục THADS Hương Sơn;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ + VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Đạt